

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 108/2003/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 6 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của
Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ kết luận của Bộ Chính trị tại Thông báo số 79-TB/TW ngày 27 tháng 9 năm 2002;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Thành lập Khu kinh tế mở Chu Lai trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế mở Chu Lai kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Bộ trưởng các Bộ : Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Quốc phòng, Công an, Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Thương mại, Thủ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

(Đã ký)

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA KHU KINH TẾ MỞ CHU LAI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 108/2003/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2003
của Thủ tướng Chính phủ)*

Chương 1:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định hoạt động của Khu kinh tế mở Chu Lai (sau đây viết tắt là KKTM Chu Lai).

Điều 2. KKTM Chu Lai là khu vực có ranh giới địa lý xác định thuộc lãnh thổ và chủ quyền quốc gia nhưng có không gian kinh tế riêng biệt, có môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi nhất theo các quy định hiện hành, bao gồm hạ tầng kỹ thuật - xã hội và chính sách, cơ chế quản lý thuận lợi cho các hoạt động kinh doanh, phù hợp với cơ chế thị trường nhằm khuyến khích đầu tư và khuyến khích xuất khẩu.

KKTM Chu Lai bao gồm thị trấn Núi Thành và các xã Tam Nghĩa (không bao gồm sân bay Chu Lai và một số địa điểm do ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam xác định), Tam Quang, Tam Hải, Tam Giang, Tam Hoà, Tam Hiệp, Tam Anh, Tam Tiến, Tam Xuân 1 thuộc huyện Núi Thành; các xã Tam Thanh, Tam Phú, Tam Thăng và phường An Phú thuộc thị xã Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; có ranh giới địa lý được xác định theo toạ độ địa lý từ $108^{\circ}26'16''$ đến $108^{\circ}44'04''$ độ kinh Đông và từ $15^{\circ}23'38''$ đến $15^{\circ}38'43''$ độ vĩ Bắc :

- a) Phía Đông giáp biển Đông,
- b) Phía Tây giáp xã Tam Mỹ và xã Tam Thạnh, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam,
- c) Phía Nam giáp huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi,
- d) Phía Bắc giáp huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. KKTM Chu Lai được thành lập nhằm mục tiêu :

- Áp dụng các thể chế, cơ chế chính sách mới, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng, phù hợp với thông lệ quốc tế cho các loại hình kinh doanh của các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước, qua đó có thêm kinh nghiệm cho hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực;
- Áp dụng các mô hình, động lực mới cho phát triển kinh tế, khắc phục những vướng mắc trong chính sách và cơ chế quản lý kinh tế hiện hành, trong khi chưa có điều kiện thực hiện trên phạm vi cả nước;
- Phát triển sản xuất, tạo ra những sản phẩm có chất lượng và khả năng cạnh tranh cao, đẩy mạnh xuất khẩu và mở rộng ra thị trường thế giới;
- Tạo việc làm, thúc đẩy việc đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;
- Khai thác lợi thế về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý kinh tế và chính trị trong giao thương, dịch vụ quốc tế và trong nước để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Nam, góp phần tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội cho toàn bộ khu vực miền Trung, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa khu vực này với các vùng khác trong cả nước.

Điều 4. Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khuyến khích và bảo hộ các tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và các nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư và hoạt động tại KKTMT Chu Lai trong các lĩnh vực : đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng và đô thị; phát triển công nghiệp; phát triển đô thị; kinh doanh thương mại, dịch vụ, du lịch, giải trí, tài chính - ngân hàng, vận tải, bảo hiểm, giáo dục đào tạo, y tế, nhà ở, xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá và mọi hoạt động sản xuất kinh doanh khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.

Điều 5. Doanh nghiệp Việt Nam thuộc các thành phần kinh tế, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam được thành lập và hoạt động tại KKTMT Chu Lai chịu sự điều chỉnh và được hưởng các ưu đãi tại Quy chế này, các quy định khác của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.

Điều 6. Ngoài những quyền được hưởng theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập, các doanh nghiệp hoạt

động trong KKTM Chu Lai được hưởng các quyền sau :

1. Sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng, tiện ích công cộng và các dịch vụ phục vụ chung cho KKTM Chu Lai như đường giao thông, bến cảng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, điện chiếu sáng, cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc theo giá thoả thuận với các doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng.
2. Được hưởng các ưu đãi đầu tư quy định tại Quy chế này.
3. Được chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trong thời hạn thuê đất, thuê lại đất theo quy định của pháp luật, phù hợp với mục đích sử dụng đất của dự án đã được đầu tư. Trong trường hợp có sự thay đổi về mục đích đầu tư ban đầu của dự án thì việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất chỉ thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
4. Được thế chấp giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trong thời hạn thuê đất, thuê lại đất tại các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam và tại các tổ chức tín dụng nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

Điều 7. KKTM Chu Lai được phát triển bằng các nguồn vốn chủ yếu sau đây:

- Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng quan trọng cấp thiết nhất cho sự vận hành của KKTM.
- Vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.
- Vốn của doanh nghiệp và dân cư trong nước : thông qua các dự án đầu tư trực tiếp và các hình thức phát hành trái phiếu công trình hoặc các đối tượng có nhu cầu sử dụng hạ tầng ứng trước một phần vốn. Mở rộng hình thức tín dụng đồng tài trợ.
- Vốn nước ngoài : khuyến khích ở mức cao nhất việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài kể cả việc áp dụng các hình thức đầu tư BOT, BT, BTO; vốn của các tổ chức tín dụng, vốn của các tổ chức, cá nhân nước ngoài.

Các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội của KKTM Chu Lai được đưa vào Danh mục dự án kêu gọi vốn ODA.

Chương 2:

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA KHU KINH TẾ MỞ CHU LAI

Điều 8. KKTM Chu Lai gồm hai khu: Khu phi thuế quan và Khu thuế quan. Quy mô, vị trí từng khu sẽ được xác định trong Quy hoạch chi tiết KKTM Chu Lai.

Khu phi thuế quan thuộc KKTM Chu Lai (sau đây gọi tắt là Khu phi thuế quan) là khu vực được xác định trong quy hoạch chi tiết gắn với một phần cảng Kỳ Hà (Khu cảng tự do). Khu phi thuế quan có hàng rào cứng ngăn cách với các khu vực xung quanh. Trong Khu phi thuế quan không có khu dân cư.

Khu thuế quan là khu vực còn lại của KKTM Chu Lai ngoài Khu phi thuế quan. Trong Khu thuế quan có các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu giải trí đặc biệt, khu du lịch, khu dân cư và hành chính.

Điều 9. Hoạt động của Khu phi thuế quan gắn với Khu cảng tự do thuộc cảng Kỳ Hà bao gồm các hoạt động sản xuất hàng xuất khẩu và hàng phục vụ tại chỗ (cả gia công, tái chế), thương mại hàng hoá (bao gồm cả xuất khẩu, nhập khẩu, chuyển khẩu, tạm nhập - tái xuất, phân phối, siêu thị bán lẻ), thương mại dịch vụ (phân loại, đóng gói, vận chuyển giao nhận hàng hóa quá cảnh, bảo quản, kho tàng, bưu chính, viễn thông, tài chính, ngân hàng, vận tải, bảo hiểm, vui chơi, giải trí, nhà hàng ăn uống), xúc tiến thương mại (giới thiệu sản phẩm, hội chợ-triển lãm; đặt chi nhánh, văn phòng đại diện các công ty trong nước và nước ngoài, bao gồm cả các tổ chức tài chính, ngân hàng) và các hoạt động thương mại khác.

Điều 10. Việc quan hệ trao đổi hàng hoá, dịch vụ giữa Khu phi thuế quan với nước ngoài và giữa các doanh nghiệp trong Khu phi thuế quan với nhau được xem như việc quan hệ trao đổi giữa nước ngoài với nước ngoài. Các tổ chức kinh tế hoạt động trong Khu phi thuế quan được xuất khẩu ra nước ngoài và nhập khẩu từ nước ngoài tất cả hàng hoá, dịch vụ mà pháp luật Việt Nam không cấm. Hàng hoá từ nước ngoài nhập khẩu vào Khu phi thuế quan hoặc hàng hóa từ Khu phi thuế quan, xuất khẩu ra nước ngoài không phải nộp thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu.

Không hạn chế thời gian lưu trữ hàng hoá trong Khu phi thuế quan.

Đối với Khu cảng tự do thuộc cảng Kỳ Hà, cho phép tàu nước ngoài được trực tiếp vào cảng làm hàng, không phải làm thủ tục xuất nhập cảnh đối với người, chỉ làm thủ tục đối với tàu tại phao số 0.